



NỘI KHOA (INTERNAL MEDICINE Y6)

Dashboard ► My courses ► NOIY6 ► PRETEST ĐỢT 2-2021 ► Tiếp cận điều trị bệnh thận mạn Pretest đợt 2 - 9/12/2021

Question 1

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Tầm soát bệnh thận mạn trên những đối tượng nguy cơ cao, tần suất tầm soát nào sau đây được khuyến cáo?

- ☐ a. Ngay khi chẩn đoán đái tháo đường và sau đó mỗi 3 năm
- ☐ b. Ngay khi chẩn đoán tăng huyết áp và sau mỗi 5 năm
- ☒ c. Mỗi 3 năm ở đối tượng có tiền sử gia đình mắc bệnh thận mạn
- ☐ d. Mỗi năm ở đối tượng bệnh nhân béo phì

Question 2

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Bệnh nhân bệnh thận mạn cần được khám với bác sĩ chuyên khoa thận khi nào?

- ☐ a. Độ lọc cầu thận < 40 ml/phút/1.73 m² da
- ☒ b. Tiểu protein ngưỡng thận hư
- ☐ c. Khi bệnh nhân bắt đầu có thiếu máu
- ☐ d. Khi bệnh nhân có biến chứng tăng kali máu

Question 3

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Bệnh nhân nam, 60 tuổi, phát hiện bệnh thận mạn do đái tháo đường 8 năm. Hiện eGFR dao động 47- 50 mL/phút trong 3 tháng nay. Thái độ xử trí nào sau đây phù hợp với bệnh nhân?

- ☐ a. Tạo cầu nối động tĩnh mạch để chuẩn bị chạy thận nhân tạo cho bệnh nhân ngay
- ☐ b. Điều trị acid folic 5 mg mỗi ngày cho bệnh nhân
- ☒ c. Tiêm ngừa viêm gan B, cúm, phế cầu
- ☐ d. Uống thuốc lợi tiểu quai mỗi ngày để phòng ngừa tăng kali máu

Question 4

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Bệnh nhân nữ, 50 tuổi, phát hiện bệnh thận mạn giai đoạn 4 với độ lọc cầu thận $25 \text{ mL/phút/1.73m}^2$ đã qua khám sức khỏe định kỳ. Các biến chứng của bệnh thận mạn cần tầm soát trên bệnh nhân là?

- ☒ a. Thiếu máu hồng cầu nhỏ nhược sắc
- ☐ b. Hạ phospho máu
- ☐ c. Toan chuyển hóa
- ☐ d. Tăng canxi máu

Question 5

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Việc nào sau đây cần làm đối với bệnh nhân mắc bệnh thận mạn giai đoạn 2?

- ☐ a. Đánh giá và điều trị các biến chứng
- ☐ b. Chuẩn bị điều trị thay thế thận
- ☐ c. Điều trị thay thế thận
- ☒ d. Điều trị các yếu tố nguy cơ tim mạch

Question 6

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Bệnh nhân nữ, 52 tuổi, đến khám theo dõi bệnh hàng tháng. Tiền căn bệnh đái tháo đường 08 năm, tăng huyết áp, bệnh thận mạn. Trong tháng vừa qua, bệnh nhân không có than phiền gì đặc biệt, ngoại trừ bị phù chân nhiều về chiều. Khám: huyết áp 160/90 mmHg, mạch 60 lần/phút, nhiệt độ 37°C , nhịp thở 14 lần/phút. Phù hai chi dưới, ấn lõm, không đau. Tim đều, phổi trong, bụng mềm. Xét nghiệm creatinine máu 1,2 mg/dL, eGFR 52 mL/phút/ $1,73\text{ m}^2$ da. Ion đồ máu: Na 136 mmol/L, K 4,4 mmol/L, Cl 98 mmol/L. Tổng phân tích nước tiểu: pH 6, protein 100 mg/dL, hồng cầu âm tính, bạch cầu âm tính. Tỉ lệ albumin:creatinine niệu: 450 mg/g. Khám đáy mắt chẩn đoán bệnh võng mạc do đái tháo đường. Bệnh nhân được xếp giai đoạn bệnh thận mạn như thế nào sau đây về mức lọc cầu thận?

- ☐ a. Bệnh thận mạn G2
- ☒ b. Bệnh thận mạn G3A
- ☐ c. Bệnh thận mạn G3B
- ☐ d. Bệnh thận mạn G4

Question 7

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Bệnh nhân nữ, 52 tuổi, đến khám theo dõi bệnh hàng tháng. Tiền căn bệnh đái tháo đường 08 năm, tăng huyết áp, bệnh thận mạn. Trong tháng vừa qua, bệnh nhân không có than phiền gì đặc biệt, ngoại trừ bị phù chân nhiều về chiều. Khám: huyết áp 160/90 mmHg, mạch 60 lần/phút, nhiệt độ 37°C , nhịp thở 14 lần/phút. Phù hai chi dưới, ấn lõm, không đau. Tim đều, phổi trong, bụng mềm. Xét nghiệm creatinine máu 1,2 mg/dL, eGFR 52 mL/phút/ $1,73\text{m}^2$ da. Ion đồ máu: Na 136 mmol/L, K 4,4 mmol/L, Cl 98 mmol/L. Tổng phân tích nước tiểu: pH 6, protein 100 mg/dL, hồng cầu âm tính, bạch cầu âm tính. Tỷ lệ albumin:creatinine niệu: 450 mg/g. Khám đáy mắt chẩn đoán bệnh võng mạc do đái tháo đường. Bệnh nhân được xếp giai đoạn bệnh thận mạn như thế nào sau đây về mức albumin niệu?

- ☐ a. A1
- ☐ b. A2
- ☒ c. A3
- ☐ d. A4

Question 8

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Bệnh nhân nữ, 52 tuổi, đến khám theo dõi bệnh hàng tháng. Tiền căn bệnh Đái tháo đường 08 năm, tăng huyết áp, bệnh thận mạn. Trong tháng vừa qua, bệnh nhân không có than phiền gì đặc biệt, ngoại trừ bị phù chân nhiều về chiều. Khám: huyết áp 160/90 mmHg, mạch 60 lần/phút, nhiệt độ 37°C , nhịp thở 14 lần/phút. Phù hai chi dưới, ấn lõm, không đau. Tim đều, phổi trong, bụng mềm. Xét nghiệm creatinine máu 1,2 mg/dL, eGFR 52 mL/phút/ $1,73\text{ m}^2$ da. Ion đồ máu: Na 136 mmol/L, K 4,4 mmol/L, Cl 98 mmol/L. Tổng phân tích nước tiểu: pH 6, protein 100 mg/dL, hồng cầu âm tính, bạch cầu âm tính. Tỷ lệ albumin:creatinine niệu: 450 mg/g. Khám đáy mắt chẩn đoán bệnh võng mạc do đái tháo đường. Về điều trị tăng huyết áp, thuốc nào sau đây được chứng minh làm giảm tiến triển bệnh thận?

- ☐ a. Furosemide
- ☐ b. Amlodipin
- ☒ c. Irbesartan
- ☐ d. Bisoprolol

